

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HSST
Ngày 04-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nghiêm Thế Hùng

2. Bà Cao Thị Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng P, sinh năm 1989, tại: Gia Lai. Nơi ĐKKTT: Tổ 14, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Số 154/2/22 đường L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1966; có vợ là: Chị Nguyễn Thị Hạnh Q, sinh năm 1995 và có 01 (một) người con (sinh năm 2017).

Tiền án; Không;

Tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11-12-2019 đến nay.

Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

1. Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1970; chị Phan Thị Xuân H, sinh năm 1978 và chị Phan Thị Xuân Đ, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Số 141 Tổ 6, đường L, Ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

- Ông Phan Thanh Phh, sinh năm 1970. Địa chỉ: Hẻm 376 đường T, Tổ 02, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Ông Phan Châu T1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 05, phường T, thành phố

Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị T, ông Phan Châu T1, chị Phan Thị Xuân H và chị Phan Thị Xuân Đ: Ông Phan Thanh Phh, sinh năm 1970. Địa chỉ: Hẻm 376 đường T, Tổ 02, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Bị đơn dân sự:

Công ty TNHH VH. Địa chỉ: Số 37A đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ch – Giám đốc. Vắng mặt

3. Người chứng kiến:

- Ông Phan Thanh Phh, sinh năm 1970. Địa chỉ: Hẻm 376 đường T, Tổ 02, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- **Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 1209 đường T, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.** Vắng mặt

4. Người làm chứng:

- Bà Trần Thị S1, sinh năm 1951. Địa chỉ: Hẻm 376 đường T, Tổ 02, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng P có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Nguyễn Hùng P là nhân viên Marketing cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V H và làm việc tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn V H tại Gia Lai, trụ sở tại **Số 1209 đường T, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai**. Ngày 12-9-2019, P điều khiển xe ô tô tải biển số 43C-109.01 để đi giao hàng trên địa bàn thành phố Pleiku. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 12-9-2019, P điều khiển xe ô tô tải biển số 43C-109.01 lưu thông trên đường Trường Chinh, hướng từ ngã ba Phù Đồng đến ngã ba Hàm Rồng, thành phố Pleiku để giao xe lại cho Công ty sau khi giao hàng xong. Khi P điều khiển xe lưu thông gần đến hẻm 376 đường Trường Chinh thuộc địa phận Tổ 02, phường Trà Bá, P điều khiển xe với tốc độ khoảng 42 km/h và đi ở làn đường ngoài cùng sát với giải phân cách cố định thì phát hiện phía trước khoảng cách từ 15 đến 20 mét có ông Phan Văn V đang đi bộ theo hướng từ hẻm 376 đường Trường Chinh hướng ra giải phân cách cố định để băng qua đường. Lúc này, P giảm tốc độ xe ô tô và dùng còi để báo hiệu và thấy ông V đi chậm lại. Khi đi đến vạch kẻ làn đường giữa và làn đường ngoài cùng (làn đường sát giải phân cách cố định) thì ông V dừng lại nên P nghĩ ông V dừng lại để cho xe của P điều khiển đi qua. Vì vậy, P vẫn điều khiển xe chạy bình thường. Khi đầu xe ô tô do P điều khiển cách ông V

khoảng cách 03 mét, thấy ông V tiếp tục đi thẳng hướng vào giải phân cách cố định nên P đánh lái sang trái để tránh ông V thì phần gương chiếu hậu bên phải va chạm vào phần đầu ông V, làm ông V ngã xuống đường. Do xe ô tô sát giải phân cách nên để không va chạm, P điều khiển xe chạy một đoạn khoảng 22 mét thì dừng lại. Sau đó, P xuống xe đưa ông V đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu và ở lại một đêm cùng với người nhà bị hại. Đến gần sáng 13-9-2020, P đi về nhà để vệ sinh cá nhân thì nghe tin ông V chết. Đến 09 giờ ngày 13-9-2019, P đến Kho vật chứng – công an thành phố Pleiku để tham gia khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông. Đến 14 giờ cùng ngày, P đến Công an thành phố Pleiku khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 13-9-2019 thể hiện:

- Chiều dài tử thi 1,45 mét.
- Các dấu vết tổn thương cơ thể:

Đầu: đỉnh trái có vết thương đã khâu phức tạp hình không xác định vòng cung dài 07cm, tâm vết cách đỉnh vành tai dài 10cm về phía trên cách đuôi lông mày dài 11cm về phía trên sau xung quanh vết phù nề bầm tím chiều tổng (7x5)cm, sờ nắn thấy mềm lũng nhùng, lún vào trong. Đỉnh chẩm không dấu vết thương tích. Trán phải có vết thương phức tạp đã khâu dài 05cm, xung quanh có xây xát da, trợt da diện (10x4)cm, chiều hướng từ trên xuống từ trái sang phải, sờ nắn cứng chắc. Cung mày trái có vết thương nằm ngang đã khâu dài 07cm, mô cơ xung quanh phù nề bầm tím, sờ nắn mềm lũng nhùng. Hai hố mắt phù nề bầm tím (dấu hiệu mang kính râm); hai lỗ mũi có máu đã khô; hai ống tai khô; miệng ngậm bình thường.

Cằm và cổ trước phù nề bầm tím diện rộng (12x7)cm; sờ nắn cung hàm cứng chắc. Vận động cổ bình thường. Cổ và vùng ức đòn có vết bầm tím diện rộng (5x3)cm sờ nắn thấy cứng chắc.

Ngực bụng, hai tay, hai chân phía trước không dấu vết thương tích, có nhiều vết tiêm chích màu tím lũng, phần thấp hoen tử thi.

- Mổ tử thi:

Mở rộng vết thương ở đỉnh trái: mô cơ dập nát, tụ máu dữ dội, bờ mép nham nhở, chiều hướng từ trước ra sau, xương hộp sọ chảy máu vỡ sàn diện (6x8)cm, ở vùng trung tâm vết thương xương hộp sọ lún vào (2x2x)cm.

Mở rộng vết thương cung mày trái: mô cơ tụ máu thành một lớp dày, bờ mép vết thương nham nhở; chiều hướng từ trước ra sau, ngoài vào trong. Xương hộp sọ trán vỡ nhiều đường ngang từ đầu hốc mắt đến trán ra sau thái dương trái, kích thước (7x0,2)cm, (4x0,1)cm làm mảnh xương vỡ sụp vào trong độ hở và chênh nhau của hai mép vỡ xương là 0,2cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 135 ngày 23-9-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai: Kết luận nguyên nhân chết Phan Văn V: “Vỡ sọ + Đa chấn thương do tai nạn giao thông”.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại trước số nhà 376 đường Trường Chinh, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đường bê tông nhựa, thẳng, phẳng, giải phân cách cố định, có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Lòng đường từ ngã ba Phù Đồng đi ngã ba Hàm Rồng rộng 10,5 mét và được chia thành 03 làn đường, vạch kẻ đường đứt đoạn, áp dụng lưu thông một chiều. Làn đường sát giải phân cách cứng rộng 3,9 mét, làn giữa rộng 3,6 mét và làn sát mép đường phải rộng 3 mét.

Trụ điện không số làm điểm cố định; lấy mép đường bên phải hướng từ ngã ba Phù Đồng đi ngã ba Hàm Rồng làm chuẩn, đo xác định: Phát hiện vết máu không xác định được hình dạng (đánh số 01) trên lòng đường ở làn thứ 2, diện tích (3,7x0,9)m; tâm vết máu cách mép đường làm chuẩn 4,7 mét. Từ tâm vết máu đi theo hướng từ ngã ba Phù Đồng đi ngã ba Hàm Rồng khoảng cách 22 mét là xe ô tô biển số 43C-109.01 (đánh số 02) đậu trên mặt đường, đầu chệch về hướng đi Hàm Rồng; đuôi xe chệch về hướng ngã ba Phù Đồng. Tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường làm chuẩn 8,16 mét; tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường làm chuẩn 8,2 mét. Tâm vết máu (đánh số 01) theo hướng từ ngã ba Hàm Rồng đi ngã ba Phù Đồng 47,82 mét là biển báo hiệu giao thông giao nhau với đường không ưu tiên. Tâm vết máu đến trụ điện không số (điểm cố định) 9,82 mét (Bút lục số 14-17).

Kết quả khám dấu vết xe ô tô biển số 43C-109.01:

Xe ô tô biển số 43C-109.01 là xe tải. Tại vị trí gương chiếu hậu bên phải bị cong kim loại chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái làm gương chiếu hậu áp sát thành xe bên phải; từ vị trí bị cong kim loại cách mặt đất 1,37 mét.

Kết luận giám định tư pháp ngày 01-10-2019 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai:

Xe ô tô biển số đăng ký 43C-109.01 tại thời điểm giám định, xe ô tô không đảm bảo tính năng hoạt động ổn định như: Lốp trước mòn hết hoa lốp tại nhiều vị trí, một số vị trí trên bề mặt lốp bị nứt; thử xe không tải trên dốc khoảng 20%, phanh đỗ của xe không dừng được cả hai chiều dốc lên, dốc xuống.

Xử lý vật chứng: Xe ô tô biển số 43C-109.01, sau khi khám nghiệm dấu vết và giám định kỹ thuật xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả chiếc xe ô tô này cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V H.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Hùng P đã bồi thường cho người đại diện hợp

pháp của bị hại Phan Văn V số tiền tổng cộng là 70.000.000đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hùng P khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Phan Văn V là bà Huỳnh Thị T chị Phan Thị Xuân H, chị Phan Thị Xuân Đ, ông Phan Thanh Ph, ông Phan Châu T do ông Phan Thanh Ph là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Phan Thanh Ph xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền tổng cộng là 70.000.000đồng nên không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về: Kết luận giám định pháp y về tử thi; Kết luận giám định tư pháp; kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; kết luận định giá và quyết định xử lý vật chứng nêu trên.

Bản cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 10-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Nguyễn Hùng P về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên các lời khai như đã trình bày, không có ý kiến gì đối với Bản cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 10-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng P mức án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe tên Nguyễn Hùng P.

- Về dân sự: Không.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hùng P không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo Nguyễn Hùng P nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Hùng P** tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Nguyễn Hùng P đã thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 12-9-2019, Nguyễn Hùng P điều khiển xe ô tô tải biển số 43C-109.01 lưu thông trên đường Trường Chinh theo hướng từ ngã ba Phù Đồng đi ngã ba Hàm Rồng, thành phố Pleiku với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đến trước số nhà 376 đường Trường Chinh thuộc Tổ 02, phường Trà Bá, thành phố Pleiku thì gương chiếu hậu bên phải xe ô tô do P điều khiển va chạm vào phần đầu của ông Phan Văn V đang đi bộ qua đường. Hậu quả, ông V bị chết.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Hùng P điều khiển xe ô tô quan sát thấy ông V đi bộ qua đường nhưng nghĩ ông V đứng lại để nhường cho xe ô tô đi qua nên không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn. Ngoài ra, nguyên nhân tai nạn cũng có một phần lỗi của ông V đi qua đoạn đường có giải phân cách cố định, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, không quan sát các xe đang đi tới. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 8, khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ; vi phạm khoản 6 Điều 5 của Thông tư số 31 ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông Vận tải và là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả làm ông Phan Văn V bị chết.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng của người khác, không những vậy còn gây tâm lý lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

Bị cáo Nguyễn Hùng P có giấy phép lái xe hạng C theo quy định nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông là bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của mình

và người khác. Nhưng bị cáo vì chủ quan nên đã không tuân thủ chấp hành quy tắc giao thông nên đã gây ra tai nạn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Hùng P đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hùng P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên. Ngoài ra, ngay khi biết tin bị hại chết, bị cáo đã tự nguyện tới cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết “đầu thú” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Hùng P có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội. Sau tai nạn, bị cáo tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu và đã tự nguyện đầu thú, thành khẩn khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, thường xuyên thăm hỏi, động viên gia đình bị hại và gia đình bị hại đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Điều này thể hiện bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; nguyên nhân tai nạn giao thông cũng có một phần lỗi của bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình và hoàn cảnh kinh tế gia đình lâm vào khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại tài sản là Xe ô tô biển số 43C-109.01 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V H là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với giấy phép lái xe hạng C, số 640118002365, mang tên: Nguyễn Hùng P do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 12-9-2019, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề nên cần trả lại cho bị cáo giấy phép này khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng P phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 04-6-2020.

Giao bị cáo Nguyễn Hùng P cho Ủy ban Nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng P 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 640118002365, mang tên: Nguyễn Hùng P do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 12-9-2019.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hùng P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Vũ Đình Nguyên

